



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. An Hội Tây, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : [moitruongphuongnam@gmail.com](mailto:moitruongphuongnam@gmail.com)Website : [www.moitruongphuongnam.com](http://www.moitruongphuongnam.com)

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 &amp; ISO/IEC 17025:2017

## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 2613981 – 2613982

## 1. Địa điểm lấy mẫu :

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ (ĐỘI SẢN XUẤT THUẬN PHÚ)

Địa chỉ: Xã Thuận Lợi, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam

2. Phân loại mẫu : Môi trường không khí

3. Ngày lấy mẫu : 01/08/2026

4. Ngày trả kết quả : 13/08/2026

| Điểm đo                                                                                    | Chỉ tiêu | Nhiệt độ<br>°C            | Độ ẩm<br>%                            | Tốc độ gió<br>m/s                     | Độ ồn<br>dBA             |
|--------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------|
| K1: Khu vực trạm thu mỏ cao su tại lô 73<br>Tọa độ (568316,3E; 1282534,2N)<br>MHM: 2613040 |          | 30,5                      | 72,3                                  | < 0,4                                 | 60,5                     |
| K2: Khu vực trạm thu mỏ cao su tại lô 74<br>Tọa độ (565838,8E; 1281940,2N)<br>MHM: 2613041 |          | 30,2                      | 72,5                                  | 0,5                                   | 57,9                     |
| Phương pháp đo, xác định                                                                   |          | QCVN 46:2022/BTNMT        |                                       |                                       | TCVN 7878-2:2018         |
| QCVN 26:2010/BTNMT<br>Khu vực thông thường (6 – 21h)                                       |          | -                         | -                                     | -                                     | ≤ 70                     |
| Điểm đo                                                                                    | Chỉ tiêu | Bụi<br>mg/Nm <sup>3</sup> | SO <sub>2</sub><br>mg/Nm <sup>3</sup> | NO <sub>2</sub><br>mg/Nm <sup>3</sup> | CO<br>mg/Nm <sup>3</sup> |
| K1: Khu vực trạm thu mỏ cao su tại lô 73<br>Tọa độ (568316,3E; 1282534,2N)<br>MHM: 2613040 |          | 0,224                     | 0,093                                 | 0,078                                 | < 8,33                   |
| K2: Khu vực trạm thu mỏ cao su tại lô 74<br>Tọa độ (565838,8E; 1281940,2N)<br>MHM: 2613041 |          | 0,237                     | 0,095                                 | 0,082                                 | < 8,33                   |
| Phương pháp đo, xác định                                                                   |          | TCVN 5067:1995            | TCVN 5971:1995                        | TCVN 6137:2009                        | HD 85- PTCO              |
| QCVN 05:2023/BTNMT                                                                         |          | 0,3                       | 0,35                                  | 0,2                                   | 30                       |

KT. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Nguyễn Thị Ngọc Báu

## Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- (-): Thông số không quy định giới hạn
- QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh
- QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn